

Số: 197 / QĐ - CHK

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu giao dự toán
thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022.

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-BGTVT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 của các đơn vị dự toán trực thuộc Cục Hàng không Việt Nam (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Trưởng Phòng Tài chính chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải (để bc);
- Cục trưởng (để bc);
- VPCHK; TTYTHK;
- CVHKMB; CVHKMT; CVHKMN;
- TCTQLBVN;
- Lưu: VT, TC (02b).

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Hảo

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Cục Hàng không Việt Nam

Chương: 021

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số: 197/QĐ-CHK ngày 24/01/2022 của Cục HKVN)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	TCT QLBN	CVHK miền Bắc	CVHK miền Trung	CVHK miền Nam	Văn phòng Cục HKVN	Trung tâm YTHK
1	2	3	4=5+6+...	5	6	7	8	9	10
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí								
I	Số thu phí, lệ phí	1.235.234	1.235.234	783.800	155.000	99.413	172.200	24.821	
1	Lệ phí	51.631	51.631	-	21.000	14.667	15.786	178	
2	Phí	1.183.603	1.183.603	783.800	134.000	84.746	156.414	24.643	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	128.121	128.121	-	38.933	25.847	48.519	14.822	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	128.121	128.121		38.933	25.847	48.519	14.822	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.050.624	1.050.624	783.800	95.945	64.728	96.152	9.999	
1	Lệ phí	51.631	51.631	-	21.000	14.667	15.786	178	
2	Phí	998.993	998.993	783.800	74.945	50.061	80.366	9.821	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	86.488	86.488	-	-	-	-	81.918	4.570
I	Nguồn ngân sách trong nước	86.488	86.488					81.918	4.570
1	Chi quản lý hành chính	30.489	30.489	-	-	-	-	30.489	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	29.645	29.645					29.645	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	844	844					844	
2	Chi hoạt động kinh tế	50.929	50.929	-	-			50.929	-
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	50.929	50.929	-	-			50.929	
a.	Chi sự nghiệp kinh tế hàng không	31.523	31.523					31.523	
-	NSNN cấp	20.387	20.387					20.387	
-	Từ nguồn Phí nhượng quyền khai thác	11.136	11.136					11.136	
+	Kinh phí tự chủ	10.080	10.080					10.080	
+	Kinh phí không tự chủ	1.056	1.056					1.056	
b	Chi đảm bảo an toàn giao thông	700	700					700	

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	TCT QLBN	CVHK miền Bắc	CVHK miền Trung	CVHK miền Nam	Văn phòng Cục HKVN	Trung tâm YTHK
c	Chi sự nghiệp kinh tế khác	18.706	18.706					18.706	
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	500	500					500	
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	500	500					500	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	4.570	4.570						4.570
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.570	4.570						4.570

Ghi chú: Công bố công khai trên cơ sở các Quyết định số: 07/QĐ-CHK ngày 05/01/2022 và 17/QĐ-CHK ngày 06/01/2022 của Cục trưởng Cục HKVN; 17/QĐ-QLB ngày 05/01/2022 của Tổng giám đốc TCT QLBN; 24/QĐ-CVMB ngày 12/01/2022 của Giám đốc CVMB; 09/QĐ-CVMN ngày 19/01/2022 của Giám đốc CVMN; 09/QĐ-CVMT ngày 19/01/2022 của Giám đốc CVMT; 28/QĐ-TTYT ngày 18/01/2022 của Giám đốc Trung tâm y tế HK.